

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 131 /TT-UBND

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 12 năm 2015

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức
hoả táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về việc: “Xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang”; Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”; Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng”; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc: “Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân Thanh Hóa ban hành Chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng như sau:

I. Sự cần thiết ban hành

Thanh Hóa là tỉnh lớn, dân số đông nhưng kinh tế còn nghèo, trước đây mai táng người chết chủ yếu là hình thức hung táng. Đây là tập quán từ xa xưa của ông cha để lại. Hình thức mai táng như trên ảnh hưởng rất lớn đến vệ sinh môi trường, không kiểm soát được ô nhiễm, không tiết kiệm được đất đai, gây tốn kém lãng phí về kinh phí và thời gian.

Để khuyến khích nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng cho người chết với mục tiêu từng bước đưa hình thức này thành hình thức mai táng phổ biến tại các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại, tiết kiệm đất đai và đảm bảo môi trường; phấn đấu đến năm 2020 đối với thành phố Thanh Hóa, thị xã, thị trấn tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đạt 15%, đối với khu vực nông thôn tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đạt 5%; vì vậy việc ban hành Chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng là cần thiết.

II. Đối tượng và mức hỗ trợ

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và tham khảo mức hỗ trợ của các tỉnh khác, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ:

Người có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại tỉnh Thanh Hoá và người vô thừa nhận chết trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá sử dụng hình thức hỏa táng thì thân nhân, tổ chức (chịu trách nhiệm mai táng cho người chết) được hưởng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

2. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% chi phí hỏa táng (theo mức thu của cơ sở hỏa táng) cho người mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ 3.000.000 đồng đối với người từ đủ 10 tuổi trở lên (từ 120 tháng tuổi trở lên) không thuộc trường hợp người mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng đối với người dưới 10 tuổi (dưới 120 tháng tuổi) không thuộc trường hợp người mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

III. Thủ tục thực hiện

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ khai thông tin cá nhân, tổ chức nhận kinh phí hỏa táng (Theo mẫu);

b) Bản sao Giấy chứng tử của người được hỏa táng (trường hợp bản sao không phải là bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu);

c) Bản chính hóa đơn đã được thanh toán của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính (trường hợp bản chính hoá đơn bị mất hoặc hư hỏng không thể sử dụng được thì phải nộp giấy xác nhận của cơ sở hỏa táng về việc đã hỏa táng và chi trả chi phí hỏa táng, ghi đầy đủ nội dung theo hoá đơn đã được thanh toán như người nộp tiền, người thu tiền, số tiền nộp, số biên lai, ngày nộp tiền...);

d) Bệnh án, kết luận của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Mục II, Điều 1.

e) Văn bản ủy quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định (áp dụng đối với các trường hợp thực hiện theo ủy quyền hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể theo quy định của pháp luật).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Cách thức thực hiện.

3.1. Đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý sẽ thực hiện như sau:

a) Thân nhân thực hiện mai táng cho đối tượng làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Mục III, Điều 1 gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) nơi đối tượng cư trú.

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn) kiểm tra tính chính xác của các thông tin và thực hiện phân xác nhận trên Tờ khai, trường hợp xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc chưa đảm bảo theo quy định thì Chủ tịch UBND xã có văn bản trả lời và gửi trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ hợp lệ. UBND xã tập hợp, kiểm tra các hồ sơ phát sinh hàng tháng, gửi Phòng Thương binh - Xã hội cấp huyện vào các ngày từ 25 đến 30 hàng tháng để thẩm định.

c) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng hoặc phê duyệt (nếu được Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 1 ngày làm việc có văn bản trả lại hồ sơ cho UBND xã (có hồ sơ kèm theo) để trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

d) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng, UBND xã có trách nhiệm cấp, phát kinh phí hỗ trợ hỏa táng cho đối tượng được hưởng. Thời gian cấp phát kinh phí từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 7 hàng tháng.

3.2. Đối với các đối tượng do cơ quan, tổ chức thực hiện mai táng và kinh phí hỗ trợ hỏa táng giao cho các cơ quan, tổ chức đó quản lý thì các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn kinh phí đã giao trong dự toán để thực hiện. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm lập và phê duyệt hồ sơ theo quy định tại Quyết định này.

IV. Kinh phí, thời gian thực hiện và việc lập, phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020.

3. Việc lập và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện như sau:

a) Hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán hỗ trợ chi phí hòa táng cùng với dự toán thu chi NSNN của địa phương, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Các cơ quan, tổ chức thực hiện bảo trợ xã hội lập dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí hòa táng đối với các đối tượng tại đơn vị trong dự toán của đơn vị hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm tham mưu trình UBND cùng cấp đảm bảo kinh phí hỗ trợ, hướng dẫn quản lý và kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện theo quy định.

5. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước.

6. Công tác hạch toán, quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2015313 (100).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI CHỨNG CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2015/NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng 12 năm 2015

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về việc: “Xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang”; Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”; Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng”; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc: “Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/12/2015 về việc: “Đề nghị ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Báo cáo thẩm tra số/HĐND-BC ngày /12/2015 của Ban kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ chi phí hoá táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá như nội dung Tờ trình số /TTr-UBND ngày/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Người có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại tỉnh Thanh Hoá và người vô thừa nhận chết trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá sử dụng hình thức hỏa táng thì thân nhân, tổ chức (chịu trách nhiệm mai táng cho người chết) được hưởng chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hoá táng.

II. MỨC HỖ TRỢ:

Mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng quy định như sau:

1. Hỗ trợ 100% chi phí hoá táng theo mức của cơ sở hoá táng (không bao gồm chi phí vận chuyển) cho người mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ 3.000.000 đồng đối với người từ đủ 10 tuổi trở lên (từ 120 tháng tuổi trở lên, không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Mục II, Điều này).

3. Hỗ trợ 2.000.000 đồng đối với người dưới 10 tuổi (dưới 120 tháng tuổi, không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Mục II, Điều này).

III. THỦ TỤC THỰC HIỆN.

1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ khai thông tin cá nhân, tổ chức nhận kinh phí hỏa táng (Theo mẫu);

b) Bản sao Giấy chứng tử của người được hỏa táng (trường hợp bản sao không phải là bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu);

c) Bản chính hóa đơn đã được thanh toán của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính (trường hợp bản chính hoá đơn bị mất hoặc hư hỏng không thể sử dụng được thì phải nộp giấy xác nhận của cơ sở hoá táng về việc đã hoá táng và chi trả chi phí hoá táng, ghi đầy đủ nội dung theo hoá đơn đã được thanh toán như người nộp tiền, người thu tiền, số tiền nộp, số biên lai, ngày nộp tiền...);

d) Bệnh án, kết luận của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Mục II, Điều 1.

e) Văn bản ủy quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định (áp dụng đối với các trường hợp thực hiện theo ủy quyền hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể theo quy định của pháp luật).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Cách thức thực hiện.

3.1. Đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý sẽ thực hiện như sau:

a) Thân nhân thực hiện mai táng cho đối tượng làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Mục III, Điều 1 gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) nơi đối tượng cư trú.

b) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn) kiểm tra tính chính xác của các thông tin và thực hiện phân xác nhận trên Tờ khai, trường hợp xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc chưa đảm bảo theo quy định thì Chủ tịch UBND xã có văn bản trả lời và gửi trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ hợp lệ. UBND xã tập hợp, kiểm tra các hồ sơ phát sinh hàng tháng, gửi Phòng Thương binh - Xã hội cấp huyện vào các ngày từ 25 đến 30 hàng tháng để thẩm định.

c) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng hoặc phê duyệt (nếu được Chủ tịch UBND cấp huyện ủy quyền). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 1 ngày làm việc có văn bản trả lại hồ sơ cho UBND xã (có hồ sơ kèm theo) để trả hồ sơ cho đối tượng hoặc hướng dẫn đối tượng sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

d) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ chi phí hỏa táng, UBND xã có trách nhiệm cấp, phát kinh phí hỗ trợ hỏa táng cho đối tượng được hưởng. Thời gian cấp phát kinh phí từ ngày mùng 1 đến ngày mùng 7 hàng tháng.

3.2. Đối với các đối tượng do cơ quan, tổ chức thực hiện mai táng và kinh phí hỗ trợ hỏa táng giao cho các cơ quan, tổ chức đó quản lý thì các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn kinh phí đã giao trong dự toán để thực hiện. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm lập và phê duyệt hồ sơ theo quy định tại Quyết định này.

IV. KINH PHÍ, THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ VIỆC LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020.

3. Việc lập và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện như sau:

a) Hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán hỗ trợ chi phí hỏa táng cùng với dự toán thu chi NSNN của địa phương hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Các cơ quan, tổ chức thực hiện bảo trợ xã hội lập dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí hỏa táng đối với các đối tượng tại đơn vị trong dự toán của đơn vị hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm tham mưu trình UBND cùng cấp đảm bảo kinh phí hỗ trợ, hướng dẫn quản lý và kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện theo quy định.

5. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước.

6. Công tác hạch toán, quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày.....tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2015./.

Nơi nhận:

- Văn phòng QH, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TƯ PHÁP

Số: *1073* /STP-XDVB

V/v tham gia ý kiến dự
thảo văn bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày *10* tháng *11* năm 2015

Kính gửi: Sở Tài Chính.

Sở tư pháp nhận được văn bản số 4277/STC-DN ngày 02/11/2015 về việc tham gia ý kiến về chính sách hỗ trợ kinh phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, sau khi nghiên cứu dự thảo Văn bản và căn cứ quy định của pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Thẩm quyền ban hành văn bản

Ngày 26/11/2013 Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 2282/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hỏa táng, theo đó UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành cơ chế, chính sách và quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng tại địa phương. Trên cơ sở Phương án, đề xuất của Tổng Công ty cổ phần Hợp lực, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định về chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trình UBND tỉnh ban hành là phù hợp và đúng thẩm quyền theo quy định tại Quyết định số 2282/QĐ-TTg.

2. Nội dung văn bản

- Về đối tượng hỗ trợ: Dự thảo văn bản đưa ra 02 Phương án và xác định đối tượng hỗ trợ là người có hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là phù hợp, vì bất cứ trường hợp nào thì yếu tố tiên quyết vẫn là **“có hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”** còn sự khác nhau của các đối tượng nêu trên sẽ được thể hiện trong nội dung quy định mức hỗ trợ. Sở Tư pháp thống nhất với nội dung này.

- Về mức hỗ trợ:

Đề nghị áp dụng mức hỗ trợ theo Phương án 1 là phù hợp, đảm bảo được tính khả thi của văn bản và thể hiện được sự quan tâm của Nhà nước đối với các đối tượng thuộc diện chính sách, cụ thể:

+ Hỗ trợ 100% đối với trường hợp người mắc các bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 – Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

+ Hỗ trợ 3.000.000đ đối với đối tượng thuộc diện chính sách và người đang điều trị tại Trung tâm điều trị bệnh nhân HIV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

+ Hỗ trợ 1.750.000đ đối với đối tượng là trẻ em dưới 10 tuổi;

+ Hỗ trợ 2.500.000 đ đối với các đối tượng khác.

3. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

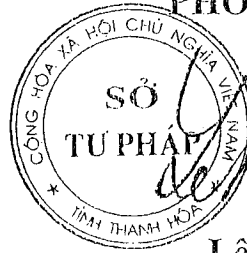
Dự thảo văn bản đã đảm bảo đầy đủ về thành phần thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định của Pháp luật về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản QPPL.

Đề nghị Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc sở (để b/c);
- Lưu VT, XDVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hữu Viên